



Bảng đổi đơn vị

Họ và Tên: _____

Điền vào chỗ trống trong những bảng chuyển đổi đơn vị.

Câu trả lời

	feet	thước
1)	24	
2)	27	
3)		2
4)		4
5)		1

	mililit	lít
6)		1
7)		4
8)	2.000	
9)		7
10)	8.000	

	pints	quarts
11)		2
12)		10
13)	18	
14)	8	
15)	16	

	phút	giờ
16)		9
17)		2
18)	360	
19)	240	
20)	480	

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____
16. _____
17. _____
18. _____
19. _____
20. _____



Điền vào chỗ trống trong những bảng chuyển đổi đơn vị.

Câu trả lời

	feet	thước
1)	24	8
2)	27	9
3)	6	2
4)	12	4
5)	3	1

Gợi ý:

1 thước = 3 feet

	mililit	lít
6)	1.000	1
7)	4.000	4
8)	2.000	2
9)	7.000	7
10)	8.000	8

Gợi ý:

1 lít = 1000 mililit

	pints	quarts
11)	4	2
12)	20	10
13)	18	9
14)	8	4
15)	16	8

Gợi ý:

1 quart = 2 pints

	phút	giờ
16)	540	9
17)	120	2
18)	360	6
19)	240	4
20)	480	8

Gợi ý:

1 giờ = 60 phút

1. **8**
2. **9**
3. **6**
4. **12**
5. **3**
6. **1.000**
7. **4.000**
8. **2**
9. **7.000**
10. **8**
11. **4**
12. **20**
13. **9**
14. **4**
15. **8**
16. **540**
17. **120**
18. **6**
19. **4**
20. **8**



Bảng đổi đơn vị

Họ và Tên: _____

Điền vào chỗ trống trong những bảng chuyển đổi đơn vị.

Câu trả lời

8	540	8	4	3
20	8	8	4.000	9
6	6	1.000	2	7.000
4	12	9	120	4

	feet	thước
1)	24	
2)	27	
3)		2
4)		4
5)		1

	mililit	lít
6)		1
7)		4
8)	2.000	
9)		7
10)	8.000	

	pints	quarts
11)		2
12)		10
13)	18	
14)	8	
15)	16	

	phút	giờ
16)		9
17)		2
18)	360	
19)	240	
20)	480	

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____
16. _____
17. _____
18. _____
19. _____
20. _____